

BÁO CÁO

Giám sát kết quả thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Kết quả thực hiện chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2022), HĐND tỉnh Khóa XIII

Sau phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh Khóa XIII, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Kết luận số 02/KL-HĐND ngày 22/12/2022 đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh đối với 07 nhóm vấn đề; UBND tỉnh đã chỉ đạo giải quyết và trả lời tại Báo cáo số 70/BC-UBND ngày 18/4/2023 và Báo cáo số 106/BC-UBND ngày 08/6/2023. Qua xem xét kết quả thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp 12, Thường trực HĐND tỉnh có Báo cáo số 109/BC-HĐND ngày 05/7/2023, trong đó kiến nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo giải quyết đối với một số nội dung chưa được giải quyết dứt điểm.

Trên cơ sở kết quả thực hiện giám sát Báo cáo số 236/BC-UBND ngày 17/11/2023 của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Báo cáo số 243/BC-HĐND ngày 27/11/2023, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, giải quyết đối với các nội dung chưa giải quyết dứt điểm.

Thực hiện đề nghị của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 144/BC-UBND ngày 03/7/2024, báo cáo kết quả thực hiện nội dung giám sát việc thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh Khóa XIII. Qua xem xét kết quả thực hiện, Thường trực HĐND tỉnh nhận thấy 04/06 nội dung đã được UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết đạt yêu cầu¹. Tuy nhiên, đối với 02 nội dung: tình trạng xe quá khổ, quá tải và công tác đảm bảo an toàn giao thông và công tác phòng cháy, chữa cháy chưa báo cáo kết quả thực hiện, Thường trực HĐND tỉnh đề xuất tiếp tục chất vấn 02 nội dung này tại kỳ họp thứ 25 (kỳ họp thường lệ giữa năm 2024), HĐND tỉnh khóa XIII.

II. Kết quả thực hiện chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 20 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023), HĐND tỉnh Khóa XIII

Tại kỳ họp thứ 20 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023), HĐND tỉnh Khóa XIII đã tổ chức phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn đối với 02 nhóm vấn đề: các dự án đầu tư chậm tiến độ và quản lý tài nguyên khoáng sản và ban hành Kết luận số 02/KL-HĐND ngày 20/12/2023 đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh.

¹ (1) về quản lý, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh; (2) chính sách, pháp luật đào tạo nghề; (3) quy định pháp luật về sinh, an toàn lao động (4) chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Thực hiện Kết luận số 02/KL-HĐND ngày 20/12/2023 về Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 20, UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo, đơn đốc giải quyết và tổng hợp kết quả thực hiện tại Báo cáo số 103/BC-UBND ngày 05/6/2024 và Báo cáo số 135/BC-UBND ngày 26/6/2024. Qua xem xét các báo cáo kết quả thực hiện chất vấn của UBND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp 20, như sau:

1. Kết quả thực hiện chất vấn về các dự án đầu tư chậm tiến độ

1.1. Kết quả triển khai, thực hiện

a) Đối với các dự án hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông thực hiện chậm tiến độ

Ngay từ đầu năm 2024, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Chủ đầu tư chủ động xây dựng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện các dự án, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể: rà soát, phân loại và tổng hợp kiến nghị cấp thẩm quyền giải quyết và chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc về thủ tục đầu tư, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư,...; thường xuyên tổ chức trực báo, đơn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, nghiệm thu, thanh quyết toán và đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư; phối hợp với chính quyền địa phương, tổ chức ưu tiên tháo gỡ các tồn tại, vướng mắc về đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng...

Về tình hình thực hiện các dự án khu dân cư, khu đô thị (vốn ngoài ngân sách nhà nước): Đến thời điểm hiện nay, số dự án có Quyết định chủ trương đầu tư còn hiệu lực trên địa bàn tỉnh là 93 dự án, gồm:

- Số dự án đã cấp từ năm 2020 trở về trước: có 78 dự án khu dân cư, khu đô thị đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách (*trong đó, có 02 dự án đấu giá quyền sử dụng đất và 76 dự án cấp quyết định chủ trương đầu tư*) đã và đang triển khai thực hiện với diện tích theo quy hoạch được duyệt 1.176,51ha, tổng mức đầu tư 16.941,11 tỷ đồng. Trong đó:

+ Dự án đã được giao đất đã đầu tư cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng gồm 33 dự án với diện tích 503,65 ha, tổng mức đầu tư là 7.082,13 tỷ đồng;

+ Dự án được giao đất, đang đầu tư cơ sở hạ tầng dở dang gồm 17 dự án với diện tích 314,36 ha, tổng mức đầu tư là 5.065,17 tỷ đồng;

+ Dự án chưa được giao đất gồm 28 dự án với diện tích 358,5 ha, tổng mức đầu tư là 4.793,81 tỷ đồng.

- Số dự án đã cấp từ năm 2021 đến nay: Có 15 dự án khu dân cư, khu đô thị đầu tư nguồn vốn ngoài ngân sách với diện tích theo quy hoạch được duyệt là 309 ha, tổng mức đầu tư là 15.403,4 tỷ đồng: hiện nay, các dự án đang triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Đối với dự án lĩnh vực du lịch

Hiện nay, dự án đầu tư lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh còn hiệu lực là 22 dự án với quy mô sử dụng đất khoảng 409,71 ha và tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng

6.619,86 tỷ đồng, gồm: trong Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi có 04 dự án với quy mô sử dụng đất khoảng 131,29 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 382,88 tỷ đồng; ngoài Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi là 18 dự án với quy mô sử dụng đất khoảng 278,42 ha, tổng vốn đăng ký đầu tư khoảng 6.236,98 tỷ đồng.

Số dự án đã đưa vào khai thác là 07/22 dự án; có 01 dự án đang triển khai *(đã được thuê đất và triển khai xây dựng)*; có 03 dự án chưa hoạt động *(đã được thuê đất, chưa xây dựng)* và có 11 dự án chưa được thuê đất và đang trong quá trình triển khai các thủ tục sau chấp thuận chủ trương đầu tư. Thời gian qua, UBND tỉnh, các sở, ngành và địa phương nỗ lực, đồng hành với các nhà đầu tư để tháo gỡ khó khăn *(nhất là lĩnh vực bồi thường, đất đai,...)* nhưng còn vướng mắc về quy định pháp luật nên chưa thể giải quyết dứt điểm.

Các sở, ban ngành và địa phương liên quan đã chủ động đề xuất tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt các quy hoạch liên quan như: các quy hoạch phân khu trong Khu kinh tế Dung Quất, quy hoạch tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh, điều chỉnh quy hoạch Khu du lịch Mỹ Khê,...; đồng thời, tiếp tục tập trung xây dựng hạ tầng các tuyến đường giao thông kết nối quan trọng trên địa bàn tỉnh, đây là tiền đề thuận lợi khai thác tối đa lợi thế, tiềm năng về du lịch của tỉnh.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã chủ động phối hợp với các đơn vị và địa phương có liên quan tiếp tục tập trung triển khai các hoạt động nhằm tối đa hiệu quả phát triển mô hình du lịch cộng đồng, nông nghiệp nông thôn, định hướng những địa phương có tiềm năng; tổ chức các chương trình tour, tuyến, điểm đến du lịch như Bàu Cá Cái, Khu nghỉ dưỡng Hamya, đảo Lý Sơn, chương trình “Huyền ảo đêm rừng dừa” tại rừng dừa nước Tịnh Khê, du lịch cộng đồng yêu chuộng hòa bình Sơn Mỹ,...; các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế chủ động xây dựng Đề án/phương án hình thành tuyến phố đi bộ, chợ đêm, phát triển các sản phẩm du lịch tại thành phố Quảng Ngãi, các huyện: Lý Sơn, Bình Sơn. Ngoài ra, Sở Công Thương hỗ trợ, phát triển các loại dịch vụ thương mại hiện đại gắn với phát triển kinh tế ban đêm.

Công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch đã được quan tâm, chú trọng với nhiều hình thức tuyên truyền, quảng bá đa dạng, phong phú trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương và Trung ương, như: fanpage, youtube, phim, video clip, ấn phẩm,... và bước đầu mang lại hiệu quả.

c) Đối với dự án đầu tư vào nông nghiệp

Toàn tỉnh có 31 dự án đầu tư lĩnh vực nông nghiệp còn hiệu lực với quy mô sử dụng đất 844 ha, tổng vốn đăng ký 1.720 tỷ đồng. Trong đó, có 20/31 dự án đã hoạt động; 11/31 dự án triển khai nhưng gặp khó khăn, vướng mắc, chưa thể tiếp cận đất đai.

Thời gian qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương rà soát, hoàn thiện hồ sơ Quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ và đang tổ chức xây dựng hoàn

thiện Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh, trình cấp thẩm quyền phê duyệt trong thời gian đến; trong đó đã định hướng hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại các khu vực thuận lợi về điều kiện tự nhiên và hạ tầng tại từng địa bàn, chú trọng ở một số địa phương có lợi thế như: thị xã Đức Phổ, huyện Nghĩa Hành, huyện Sơn Hà, huyện Mộ Đức, huyện Bình Sơn, huyện Sơn Tịnh và huyện Tư Nghĩa.

Ngoài ra, trên cơ sở tham vấn ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, tổng hợp để tham mưu UBND tỉnh xem xét, phê duyệt một số vùng sản xuất nông nghiệp tập trung.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện

Trong 6 tháng đầu năm 2024, UBND tỉnh và các sở, ngành, địa phương đã tích cực tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xử lý, giải quyết các dự án chậm tiến độ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng đô thị, hạ tầng giao thông, các dự án đầu tư vào lĩnh vực du lịch và nông nghiệp được Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị tại Kết luận số 02/KL-HĐND ngày 20/12/2023. Tuy nhiên, do thời gian thực hiện ngắn, nội dung phức tạp, nhiều vướng mắc pháp lý về quy hoạch, bồi thường, đất đai, thủ tục đầu tư, đấu thầu... nên đến thời điểm hiện nay việc giải quyết các dự án chậm tiến độ vẫn chưa có nhiều chuyển biến tích cực, việc triển khai các dự án còn chậm và kết quả giải ngân chưa cao.

2. Kết quả thực hiện chất vấn về quản lý tài nguyên khoáng sản

2.1. Kết quả triển khai, thực hiện

a) Về công tác quản lý khoáng sản, triển khai thực hiện phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường

Công tác quản lý khoáng sản đã có nhiều chuyển biến tích cực; việc cấp phép khai thác khoáng sản được thực hiện theo quy hoạch, trình tự và thủ tục đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Luật Khoáng sản, các văn bản hướng dẫn thi hành và ngày càng chặt chẽ, việc khai thác đảm bảo gắn với địa chỉ sử dụng, chế biến khoáng sản, bảo vệ môi trường, cảnh quan du lịch, bảo tồn thiên nhiên, di sản địa chất và quốc phòng, an ninh, đặc biệt đã kịp thời cung cấp nguồn vật liệu xây dựng (VLXD) thông thường phục vụ thi công các công trình, dự án và nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh, góp phần quan trọng trong việc phát triển hạ tầng, kinh tế - xã hội của địa phương.

Tính đến thời điểm hiện tại, các mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường được UBND tỉnh cấp phép còn hiệu lực, đang hoạt động khai thác, gồm: Đá làm VLXD thông thường 81.047.685 m³; cát làm VLXD thông thường 1.721.574 m³; cát làm vật liệu san lấp (VLSL) 1.621.184 m³; đất làm VLSD 27.490.696 m³; đất sét làm gạch, ngói 62.799 m³ và sỏi, sạn làm VLXD thông thường 79.037 m³.

UBND cấp huyện đã xây dựng Kế hoạch bảo vệ khoáng sản chưa khai thác cụ thể tại địa phương, trọng tâm bảo vệ khoáng sản trong Quy hoạch khoáng sản và các điểm khoáng sản thường xảy ra khai thác trái phép. Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về khoáng sản tại địa phương theo quy định; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khoáng sản và các quy định của tỉnh đến tổ chức, cá nhân

hoạt động khoáng sản và nhân dân trên địa bàn. Vận động nhân dân cùng tham gia giám sát, kịp thời phản ánh những hành vi vi phạm trong việc quản lý, khai thác tài nguyên khoáng sản. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động khoáng sản nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm theo quy định. Chủ động phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh các biện pháp hữu hiệu nhằm quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác và chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn.

UBND tỉnh đã luôn chỉ đạo Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đối với tất cả dự án khai thác khoáng sản theo quy định. Nội dung hồ sơ báo cáo ĐTM đã yêu cầu chủ dự án khai thác khoáng sản tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác, sau khi kết thúc khai thác phải tiến hành cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt; đồng thời tiến hành lập hồ sơ đề án đóng cửa mỏ theo quy định.

b) Về công tác dự báo nhu cầu khoáng sản; xây dựng kế hoạch và tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản phục vụ nhu cầu xây dựng trên địa bàn tỉnh

Ngày 08/01/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 144/UBND-KTN về việc rà soát nhu cầu, đảm bảo nguồn cung khoáng sản làm VLXD thông thường, theo đó giao Sở Xây dựng đã chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương rà soát, tổng hợp báo cáo nhu cầu sử dụng cát, đất san lấp trên địa bàn tỉnh năm 2024. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp, xây dựng Kế hoạch đấu giá khoáng sản làm VLXD thông thường, trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 429/QĐ-UBND ngày 04/6/2024, bao gồm: 26 khu vực mỏ cát làm VLXD thông thường (tổng diện tích 232,7 ha), 17 khu vực đất đồi làm vật liệu san lấp (tổng diện tích 291,12 ha) và 05 khu vực mỏ đá làm VLXD thông thường (tổng diện tích 53,33 ha).

Ngoài ra, UBND tỉnh cũng giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các chủ đầu tư các dự án trọng điểm (trung ương và địa phương) sử dụng vốn ngân sách nhà nước để quy hoạch, khoanh định các mỏ cát đủ điều kiện và cấp phép khai thác trực tiếp cho các nhà thầu thi công nhằm chủ động nguồn vật liệu cát phục vụ dự án, tạo điều kiện cho các nhà thầu hoàn thành đúng tiến độ và giảm sự ảnh hưởng của giá cát trên thị trường đến tổng mức đầu tư của dự án.

Trong năm 2023 và đầu năm 2024, đã tổ chức đấu giá thành công các mỏ khoáng sản làm VLXD thông thường, hiện tại các đơn vị trúng đấu giá đang hoàn chỉnh các hồ sơ thủ tục, dự kiến cấp phép trong thời gian đến với tổng trữ lượng/Tài nguyên dự báo cát làm VLXD khoảng 770.534 m³; sỏi, sạn làm VLXD khoảng 44.320 m³; tổng tài nguyên dự báo đất làm VLXD khoảng 5.423.276 m³.

c) Việc lắp đặt trạm cân và camera giám sát

Hiện tại, tất cả các mỏ cát được cấp phép đã thực hiện việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định lưu trữ thông tin, số liệu và việc thống kê kiểm tra, giám sát... để khai báo sản lượng tính thuế tài nguyên khoáng sản và xác định sản lượng khai thác. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường

đang phối hợp với Viettel Quảng Ngãi tổ chức triển khai nhiệm vụ “*Hệ thống giám sát hình ảnh hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*” để đảm bảo hạ tầng kỹ thuật tiếp nhận, vận hành hệ thống quản lý dữ liệu camera giám sát và các doanh nghiệp kết nối đường truyền về các cơ quan, đơn vị, địa phương.

d) Về xử lý các mỏ hết quyền khai thác khoáng sản

Trong năm 2024, thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có nhiều văn bản yêu cầu các tổ chức hết thời hạn khai thác khẩn trương nộp Đề án đóng cửa mỏ để thẩm định; đôn đốc các đơn vị hoàn thiện hồ sơ Đề án đóng cửa mỏ theo ý kiến Hội đồng thẩm định hoặc hoàn thành công tác đóng cửa mỏ theo Đề án được phê duyệt để thực hiện đóng cửa mỏ; thông báo mời các tổ chức chưa đóng cửa mỏ để làm việc và xử lý vi phạm theo quy định, tuy nhiên, một số đơn vị chưa nghiêm túc phối hợp thực hiện đóng cửa mỏ.

Đến thời điểm hiện nay, cơ quan chuyên môn đã tiếp nhận, thẩm định 88 hồ sơ đóng cửa mỏ của 88 điểm mỏ, trong đó UBND tỉnh đã ban hành quyết định đóng cửa 55 điểm mỏ; phê duyệt đề án và đang thực hiện để đóng cửa mỏ 06 điểm mỏ; còn lại 27 hồ sơ đang tổ chức thẩm định và hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

1.2. Đánh giá kết quả thực hiện

Các biện pháp, giải pháp được Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị thực hiện sau chất vấn về quản lý tài nguyên khoáng sản nêu tại khoản 2 Mục II Kết luận số 02/KL-HĐND ngày 20/12/2023 đã được UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện, bước đầu đã có kết quả tích cực như: đã rà soát, xây dựng và ban hành Kế hoạch đấu giá khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường; tất cả các mỏ cát được cấp phép đã thực hiện việc lắp đặt trạm cân, camera giám sát theo quy định, tình trạng khai thác khoáng sản trái phép ngày càng giảm thiểu rõ rệt... Tuy nhiên, một số nội dung thực hiện còn tồn tại, khó khăn như: một số đơn vị được cấp phép khai thác mỏ đã hết thời hạn khai thác quá 12 tháng nhưng chưa lập hồ sơ đóng cửa mỏ và chưa giải thể, phá sản... một số kiến nghị của Thường trực HĐND tỉnh chưa được báo cáo kết quả thực hiện như: công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản; vi phạm pháp luật về khoáng sản và môi trường.

III. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở kết quả giám sát việc thực hiện chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 20 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2023) HĐND tỉnh Khóa XIII, Thường trực HĐND tỉnh kiến nghị một số nội dung sau:

1. Đối với UBND tỉnh

a) Về thực hiện chất vấn các dự án đầu tư chậm tiến độ (khoản 1 Mục II Báo cáo này):

Tiếp tục theo dõi chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành và các địa phương triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nêu tại khoản 1 Mục II Kết luận số 02/KL-HĐND ngày 20/12/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 20, HĐND Khóa XIII.

b) Về thực hiện chất vấn quản lý tài nguyên khoáng sản (khoản 2 Mục II Báo cáo này):

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong quy hoạch tỉnh bảo đảm bền vững, hợp lý, tiết kiệm, phát huy hiệu quả kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Triển khai thực hiện hiệu quả công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo kế hoạch, nhất là đấu giá khoáng sản làm VLXD thông thường; có giải pháp hữu hiệu để khắc phục, chấn chỉnh tình trạng bỏ cọc sau khi trúng đấu giá.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động thăm dò, khai thác khoáng sản, nhất là đối với công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản, xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế; hoạt động bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản; kiên quyết xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về khoáng sản và môi trường.

Khẩn trương hoàn thành việc thực hiện đóng cửa mỏ, phục hồi môi trường và bàn giao cho địa phương quản lý đối với các mỏ hết quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Theo dõi, chỉ đạo tổng hợp kết quả thực hiện cụ thể theo từng nội dung kiến nghị của điểm a và b nêu trên, báo cáo HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 15/11/2024.

2. Đối với các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND tỉnh

Tiếp tục theo dõi, giám sát việc giải quyết các nội dung kiến nghị nêu tại Báo cáo này.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát kết quả thực hiện ý kiến chất vấn của đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- VP: C-PVP, các phòng;
- Lưu: VT, CV_(D).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Phúc